

Phải chăng có một đế quốc Trung hoa đang thành hình ở Phi châu ? (Vers un impérialisme chinois en Afrique?)

Emmanuel Véron
Hoang Phong chuyển ngữ

Lời giới thiệu của người chuyển ngữ:

Dưới đây là một bài báo ngắn đăng trên tạp chí Le Point của Pháp ngày 07.09.2018, về một vấn đề quan trọng, báo hiệu một khúc quanh mới trong lịch sử nhân loại. Thế nhưng thật đáng tiếc là dường như có thể vì quá chủ quan hoặc chỉ quan tâm đến các quyền lợi quá gần mà một số các nhà lãnh đạo quốc gia và cả dư luận thế giới tuy đã trông thấy nhưng lại không đặt nặng vấn đề đối với sự chuyển hướng đó của lịch sử chăng?

Tác giả bài báo là một vị giảng sư và khảo cứu gia về Địa lý và Địa lý Chính trị tại Viện Quốc gia Ngôn ngữ và Văn minh Đông phương INALCO (Institut National des Langues et Civilisations Orientales) một cơ quan nghiên cứu và giảng dạy rất uy tín của Pháp, được thành lập từ thế kỷ XVII. Sau phần chuyển ngữ, một vài ghi chú và nhận xét sẽ được nêu lên, trước hết là để đưa người đọc ngược dòng lịch sử cận đại để nhận thấy số phận hẩm hiu của một lục địa từng bị liên tục tàn phá và khai thác suốt cho đến ngày nay. Kế đến là để nhìn lại về thân phận của một quê hương nhỏ bé và bất hạnh, nằm bên cạnh đế quốc Tàu, và sau hết là để cùng suy ngẫm về hướng đi của lịch sử và nhân loại trong tương lai.

Xin lưu ý các dòng chữ nghiêng đặt trong hai dấu ngoặc đơn là những lời ghi chú của người chuyển ngữ. Ngoài ra độc giả cũng có thể xem bản gốc tiếng Pháp của bài báo này trên mạng Internet: http://afrique.lepoint.fr/economie/vers-un-imperialisme-chinois-en-afrique-07-09-2018-2249414_2258.php

Trong khi các mối bang giao về thương mại giữa Trung-quốc và Hoa kỳ đang căng thẳng thì Bắc kinh lại sử dụng sức mạnh của mình để củng cố các vị trí chiến lược trên lục địa Phi-châu

Trong các ngày 3 và 4 tháng 9 vừa qua, 53 nguyên thủ quốc gia và các nhà lãnh đạo chính phủ đã cùng tham dự một cuộc hội thảo quốc tế tổ chức lần thứ 7 tại Bắc Kinh, mang tên là "Diễn đàn Hợp tác Trung-quốc - Phi-châu" FOCAC (Forum on China-Africa

Cooperation) do Trung-quốc khởi xướng từ năm 2000, nhằm tạo ra một bối cảnh mới trong lãnh vực ngoại giao. Cuộc họp thượng đỉnh này là cả một sự lèo lái, ảnh hưởng đến toàn bộ các hoạch định về sự sinh hoạt toàn cầu, vượt khỏi khuôn khổ bang giao song phương giữa Trung-quốc và Phi-châu, và đồng thời cũng là một thông điệp ngoại giao cực mạnh hướng về phía các quốc gia Tây-phương và cả các diễn viên quan trọng đang hoạt động tại Phi-châu.

Kế hoạch này đã được phác họa từ 20 năm trước

Với hơn một ngàn người tham dự, cuộc họp thượng đỉnh trên đây đã cho thấy mối bang giao giữa Trung-quốc và Phi-châu đang được thắt chặt thêm trên toàn lục địa Phi châu, nói lên diễn tiến liên tục về các đường hướng chính trị đối ngoại của Bắc kinh. Ba khía cạnh chủ yếu nhất của động cơ thúc đẩy đưa đến cuộc họp thượng đỉnh trên đây là: hợp pháp hóa hình ảnh của một "cường quốc đang lên" (*tức là Trung-quốc*) phản ánh sự diễn tiến hợp lý của chủ đích nêu lên trong hội nghị Bandung năm 1955 (*Hội nghị Bandung được tổ chức tại Indonêxia năm 1955, quy tụ lần đầu tiên các đại diện của 29 quốc gia Phi-châu và Á châu, là các nước thuộc "thế giới thứ ba" vừa thoát khỏi chế độ thuộc địa và không ngả theo một khối nào cả. Hội nghị này là do Mỹ và Nga chủ xướng, đánh dấu sự "có mặt" lần đầu tiên của các quốc gia này trên chính trường thế giới - ghi chú của người chuyển ngữ*), khép chặt thêm gọng kềm bóp nghẹt Đài Loan, và sau hết là để bảo toàn các nguồn nguyên liệu cung cấp cho Trung-quốc (gồm dầu khí, nguyên liệu và các sản phẩm nông nghiệp). Sự chọn lựa các đường hướng chính trị trên đây của Bắc Kinh dần dần được hình thành xuyên qua một hệ thống gây áp lực thật đa dạng. Các hình thức gây áp lực đó được mang ra bàn thảo trong diễn đàn FOCAC (*Forum on China-Africa Cooperation, do Trung-quốc chủ xướng*) nói trên, đó là các quy tắc (instances) hợp tác đã được thiết lập trước đây từ những năm 2000, nhằm áp đặt sự khống chế lâu dài của Trung-quốc trên lục địa Phi-châu và đồng thời tạo thêm sức ép đối với sự quản trị toàn cầu (gouvernance mondiale/global governance) (*các đường hướng quản lý và sinh hoạt chính trị mang tính cách toàn cầu*).

Diễn đàn FOCAC đã nhanh chóng trở thành một biểu tượng phô trương khả năng và tham vọng của Trung-quốc biến Phi-châu trở thành một vùng lãnh thổ giữ vai trò vô cùng chủ yếu trong chính sách chính trị quốc tế của Trung-quốc. Diễn đàn này được tổ chức đều đặn luân phiên ba năm một lần bởi Trung quốc và một trong các nước Phi-châu (*Senegal*), với chủ đích bàn thảo về các lãnh vực phát triển, đầu tư và việc "đối thoại giữa Nam và Nam" (*có nghĩa là giữa các nước Nam bán cầu với nhau*) hầu tìm cách thoát ra khỏi quỹ đạo ngoại giao Tây-phương.

Tập thể người Tào-Phi-châu

Chủ đề "*Trung-quốc - Phi-châu: một tập thể mang cùng một vận mệnh chung, ngày càng được siết chặt hơn qua sự hợp tác có lợi cho đôi bên*" được mang ra thảo luận trong cuộc họp thượng đỉnh lần thứ 7 trên đây, với mục đích kết hợp tất cả các nước Phi-châu, ngoại trừ Swatini (tên cũ là Swaziland) là nước duy nhất vẫn còn thừa nhận Đài Loan (*Swatini là một nước bé tí xíu với hơn một triệu dân, thuộc vùng nam Phi-châu. Chủ đề hay khẩu hiệu "Trung-quốc - Phi-châu một tập thể mang cùng một vận mệnh chung" nêu lên trên đây cũng chẳng khác gì mấy với khẩu hiệu "Môi hở răng lạnh" trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam*). Cuộc họp lần này đã tạo được một bầu không gian đối thoại giữa Trung-quốc và Phi-châu cũng như giữa các nước Phi-châu với nhau. Ngoài các nguyên thủ quốc gia (Shall, Kagame, al-Sissi, Ouattara, Sassou-Nguesso, Ramaphosa, Buhari, v.v.) người ta còn thấy có cả vị Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Antonio Guterres tham dự, điều này cho thấy tầm quan trọng của cuộc

hợp trên đây và cả vai trò chủ động của Trung-quốc trong việc quản lý toàn cầu (gouvernance mondiale/global governance).

Trong chuyến công du của Tập Cận Bình tại Phi-châu vào cuối tháng bảy (và cũng là lần viếng thăm thứ tư sau khi lên cầm quyền năm 2012) hai chủ đề chính được mang ra bàn thảo là: sự tham gia của các nước Phi-châu vào dự án thiết kế các Con đường Tơ lụa mới và thành lập tập thể "Người Tàu-Phi-châu" *(trong vòng 5 năm tới đây, dân số thế giới sẽ tăng lên 8 tỉ người. Trong khi đó Trung-quốc vừa bãi bỏ đạo luật mỗi cặp vợ chồng chỉ được phép sinh một con. Việc thành lập tập thể người Tàu tại Phi-châu và mở ra các Con đường Tơ lụa mới phải chăng cũng là một giải pháp tìm đất sống thật thiết thực và cụ thể. Trong khi đó các quốc gia tiến bộ và văn minh trong thế giới Tây phương dường như cũng đang nỗ lực thăm dò Hóa tình như là một lối thoát cho sự sống còn của họ trong tương lai?)*.

Trước ngày khai mạc cuộc họp thượng đỉnh trên đây, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đã từng tuyên bố như sau: "Sự hợp tác Trung-quốc - Phi-châu thật chủ yếu trong việc mang lại thắng lợi cho Phi-châu", và tiếp theo đó ông còn khẳng định thêm là "sự hợp tác đó còn là cả một phương tiện quan trọng nhằm cải thiện các mô hình phát triển trên hành tinh này cũng như sự quản lý toàn cầu (global governance) và tạo ra một sự phát triển lành mạnh trong việc toàn cầu hóa thương mại" *(xin miễn bàn về nhận xét trên đây của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc)*.

Hơn nữa Tập Cận Bình còn hứa hẹn sẽ dành ra một phong bì 60 tỉ đô-la dùng vào việc phát triển dưới hai hình thức vừa đầu tư vừa cho vay (trong số này thì 15 tỉ đô-la vừa là cho không vừa là cho vay không lấy lãi).



H.1

H.1: Chủ tịch Tập Cận Bình, tổng thống Nam phi Cyril Ramaphosa và tổng thống Sénégal là Macky Sall cùng gặp nhau tại Diễn đàn hợp tác Trung-quốc - Phi-châu, ngày 4 tháng 9 tại Bắc Kinh - (nguồn Lintao Zhan/AFP)

Trung-quốc: chủ nợ của cả lục địa Phi-châu

Cảm tưởng cho rằng Trung quốc đang đầu tư ào ạt vào lục địa Phi-châu thật ra vẫn tiếp tục còn là một ảo giác. Sự có mặt của người Trung-quốc trên lục địa Phi-châu tuy không chối cãi được nhưng trên thực tế thì còn khá rắc rối.

Trước khi đầu tư ào ạt, Trung-quốc chỉ đưa vào Phi-châu hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (IDE/Investissements Directs Etrangers) của Trung-quốc dành cho Phi-châu năm 2016 là 2,4 tỉ đô-la so với 2,9 tỉ đô-la năm 2015. Tuy vậy nhưng trong vòng chưa đầy một thập niên thì Trung-quốc đã trở thành chủ nợ lớn nhất của lục địa này, và món nợ kinh tế đó đã khiến Phi-châu rơi vào một tình trạng ngày càng bấp bênh khủng khiếp.

Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã lên tiếng cảnh giác nhiều quốc gia trên thế giới về số nợ của Phi-châu đang chồng chất quá đáng, nhất là trong các năm vừa qua (chẳng hạn như Djibouti (*một nước bé tí xíu trên bờ biển phía đông của Phi-châu*) là trường hợp điển hình nhất, chỉ mới hai năm mà món nợ chính thức của quốc gia này đã gia tăng từ 50% lên 85% Tổng Sản Lượng quốc gia/PIB/Gross Domestic Product), nhất là trong các lãnh vực mà Trung quốc có thể chen chân để đầu tư liên hệ đến dự án về Con đường Tơ lụa mới. Chỉ trong vòng hai mươi năm mà số nợ của các nước Phi-châu với Bắc Kinh đã tăng lên 132 tỉ đô-la.

Tài nguyên thiên nhiên của Phi-châu được dùng để trả nợ cho Trung quốc qua các giao kèo thế chấp (hypothèque/mortgage). Khoáng sản và dầu khí là các sản phẩm chủ yếu nhất dùng để bồi hoàn món nợ với Trung-quốc. Gánh nợ kinh tế đó đối với Trung-quốc có thể gây ra nhiều tranh cãi nội bộ tại các nước Phi-châu. Các phản ứng phản nộ của dân chúng Phi-châu, nhất là trong các lãnh vực ảnh hưởng đến công ăn việc làm, các cơ cấu kinh tế và kỹ nghệ, nhất là trước sự cạnh tranh bất chánh của các xí nghiệp Trung-quốc (*tận dụng phương pháp hối lộ chẳng hạn*), liên tiếp xảy ra đã chứng minh điều đó.

Hệ thống đường sắt và vấn đề an ninh của Trung quốc

Tuy là đối tác thương mại hàng đầu của lục địa Phi-châu thế nhưng Trung quốc lại đầu tư rất ít, chỉ tập trung vào việc bành trướng sự có mặt của mình trên tất cả mọi mặt, cho thấy một kế hoạch kinh tế thật tinh vi phối hợp với một chiến lược mang cùng chủ đích (*thiết lập hệ thống giao thông liên quan đến dự án về Con đường Tơ lụa mới*). Hạ tầng cơ sở (mạng lưới giao thông, xây cất, bệnh viện, hải cảng, v.v.) có thể là các lãnh vực hoạt động ưu tiên của Trung quốc tại Phi-châu.

Chẳng hạn như các hệ thống đường sắt nối liền Mombasa (*hải cảng phía nam của Kenya*) và Nairobi, hoặc giữa Djibouti và Ethiopia và cả Nigeria, đều nằm trong chương trình chinh trang lãnh thổ thuộc vào chiến lược mang chủ đích kết nối, đảm trách bởi hai nhóm diễn viên kinh tài kịch sù là Eximbank và Ngân Hàng Phát Triển Trung-quốc (China Development Bank). Sự hiện diện của hai vị chủ tịch của hai ngân hàng này là Hu Xiaoliang (*胡小亮/Hồ Tiểu Lượng*) và Zheng Zhijie (*鄭志傑/Trịnh Chí Kiệt*) trong cuộc họp thượng đỉnh trên đây cho thấy tầm quan trọng của các ngân hàng này trong chính sách đối ngoại của Bắc kinh.

Ngoài các lãnh vực canh nông, kỹ nghệ dệt may, các sinh hoạt ngoại giao về văn hóa, còn phải kể đến các lãnh vực quốc phòng và an ninh, tất cả đều được đẩy mạnh qua trung gian các tổ chức đối tác song phương nhằm cạnh tranh với các cường quốc đã có mặt từ trước trên lục địa Phi-châu, nhất là các cường quốc Tây phương.

Tháng sáu vừa qua tại Bắc kinh, lần đầu tiên Quân đội Nhân dân Giải phóng (*tức lực lượng quân sự Trung-quốc*) đã đứng ra tổ chức Diễn đàn Trung-quốc - Phi-châu về các vấn đề quốc phòng và an ninh, nhằm làm gia tăng thêm ảnh hưởng của mình tại Phi-châu bên cạnh các diễn viên khác tại lục địa này.

Cơ quan Moody's (*tổ chức nghiên cứu và phân tích tình trạng tài chính trên thế giới*) ước tính có khoảng 2500 xí nghiệp Trung-quốc đã được thiết lập tại Phi-châu và doanh số (sale) chuyển ngân do các xí nghiệp này đạt được trong năm 2016 là 114 tỉ đô-la. Thật hết sức khó kiểm chứng một cách chính xác con số di dân của người Trung-quốc định cư tại Phi-châu bởi vì các luồng di chuyển dân sự (demographic flow) này tuy rất quan trọng nhưng thường được đánh giá quá thấp, có thể đã có hơn một triệu người Tàu hiện đang sinh sống tại Phi-châu (*trong khi đó thì dân chúng Phi-châu vì đói nghèo lại đang tìm cách vượt Địa-trung-hải để tìm miếng ăn tại Âu châu, với số tử vong của thuyền nhân rất cao !*).

Điều tất nhiên của chủ nghĩa đế quốc

Bắc Kinh chủ trương công cụ hóa thật khăng khít mối bang giao bất tương xứng của mình với các nước Phi-châu. Khảo cứu gia Jean-Pierre Cabestan (*chuyên gia Pháp về Trung-quốc và các nước liên hệ trực tiếp với quốc gia này trong các lãnh vực luật pháp và chính trị*) cho biết "**Trung-quốc không nhất thiết chỉ đơn giản chủ trương sự hợp lý của chủ nghĩa tân-thực-dân mà đúng hơn là thực thi chính sách bá quyền (hegemony), và cũng có thể xem như là chủ nghĩa đế quốc (imperialism)**" (*một câu phát biểu thật đáng chú ý, do đó người chuyển ngữ cũng xin mạn phép nêu lên với các chữ in đậm*).

Phi-châu không những là một thị trường mà còn là một vùng thuận lợi để thành lập các nhà thầu phụ (subcontractors) (nhờ vào nhân công và thiết bị đã có sẵn tại nơi này), đúng với nhu cầu của các cơ cấu kỹ nghệ đang trong thời kỳ phát triển trên lục địa Phi-châu sau cuộc khủng hoảng tài chính xảy ra cách nay 10 năm. Trung-quốc hy vọng sẽ chiếm một phần thị trường về viễn thông (telecom), kỹ nghệ giải trí (*phim ảnh kiếm hiệp, ca vũ, sách báo...*), và một phần lớn hơn về kỹ thuật số (digital) qua trung gian của các tổ hợp lớn như Alibaba, Tencent, Huawei và ZTE. Các tổ hợp này đang và sẽ còn giữ một vai trò quan trọng trong việc thiết kế các hệ thống thiết bị cho các thủ đô Phi-châu.

Đường hướng chính trị của Bắc Kinh tại Phi-châu đã được thực thi qua các hình thức tiếp cận mang tính cách địa phương, phân bố từ mặt Đông là bờ biển Ấn-độ dương (Djibouti và căn cứ quân sự, Kenya, Tanzania và cả Rwanda) đến mặt Tây và cả mặt Bắc (bờ biển Địa Trung Hải) và sau hết là toàn vùng Nam Phi-châu (nơi thu hút các đối tác thương mại và

chính trị ưu đãi nhất, đặc biệt hơn cả là nước Nam Phi, thành viên của BRICs,) *(BRICs là một nhóm gồm năm quốc gia đang lên là Brazil, Russia/Nga, India/Ấn-độ, China/Trung-quốc và South Africa/Nam Phi, các nước này luân phiên nhau tổ chức hàng năm các cuộc họp thượng đỉnh)*. Đường hướng chính trị đó của Bắc kinh là nhằm khống chế toàn bộ lục địa Phi-châu.

Giấc mơ của Trung-quốc có thể được cụ thể hoá qua tấm ảnh dưới đây, chụp ngày 10 tháng 8, 1973 *(2 năm trước khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt)*, trong đó người ta thấy: Kenneth Kaunda thủ tướng Bắc Rhodesia (Zambia) và Julius Nyerere, tổng thống Tanzania cùng viếng thăm đường hầm do Trung-quốc đang thực hiện tại Tanzania, (ảnh AFP).



H.2

H.2: Đường hầm trên đây phải chăng cũng chỉ là một ngõ ngách của Con đường tơ lụa mới đang được thiết kế tại một nơi thật xa xôi là Phi-châu, 2 năm trước khi chiến tranh Việt-Nam chấm dứt. Sự kết thúc của cuộc chiến này phải chăng cũng là dấu hiệu khai quang một đầu cầu của Con đường tơ lụa mới hướng về phương nam của một đế quốc lâu đời (ghi chú của người chuyển ngữ)

Mục đích chủ yếu của chiến lược trên đây là tích cực xúc tiến dự án thiết lập ngõ ngách của Con đường tơ lụa mới. Sự phát triển hạ tầng cơ sở tại các cửa biển sẽ giúp cho toàn thể các nước Phi-châu hội nhập sâu hơn vào quá trình toàn cầu hóa của Trung-quốc đã được thiết đặt từ trước trong toàn vùng này *(Sự thống nhất lãnh thổ Việt Nam sau một cuộc chiến kéo dài 30 năm phải chăng cũng chỉ là để nối dài thêm một đoạn trên Con đường Tơ lụa mới của Trung-quốc?)*

Một món nợ với dụng ý rõ rệt

Đáp lại sự chỉ trích của thế giới Tây phương và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) Bắc Kinh hết hăm nóng lại thổi lạnh vào các món nợ mờ ám bằng cách lúc thì bảo đảm sẽ cho vay thêm *(để các nước đứng ra vay khỏi bị vỡ nợ)* lúc thì hứa hẹn sẽ đầu tư thận trọng hơn *(tránh tràn ngập và giết chết các con nợ)*. Nhiều nhà lãnh đạo Phi-châu cho thấy một số cố gắng đáng kể, chẳng hạn như tổng thống Senegal Macky Shall khi ông tuyên bố như sau: "Tất cả những gì

mà chúng tôi thực hiện với Trung-quốc - tôi xin nhấn mạnh về điểm này - đều hoàn toàn chủ động, gồm chung các điều khoản tài chính và cả nợ nần". Senegal là nước chiến lược của Trung-quốc tại vùng phía Tây Phi-châu, Senegal và Trung-quốc là hai nước luân phiên nhau giữ vai trò đồng chủ tịch của tổ chức FOCAC (*Forum on China-Africa Cooperation đã nói đến trên đây*) và sẽ đứng ra tổ chức cuộc họp thượng đỉnh năm 2021.

Nhiều bản tường trình song phương đã được ký kết trước ngày khai mạc buổi họp thượng đỉnh trên đây, đặc biệt giữa các nước Ivory Coast, Burkina Faso (vừa quy phục trở lại trong vòng tay bảo hộ của Bắc Kinh), Gabon, Nigeria và Cameroun, tất cả các nước này đều nằm trong khuôn khổ dự án của Trung-quốc thiết lập Con đường Tơ lụa mới.

Chánh sách ngoại giao của Trung-quốc đối với lục địa Phi-châu rất tích cực nhưng chưa hẳn là đã hoàn tất vì còn nhiều trở ngại. Đó là tình trạng an ninh của những người dân Trung-quốc (*sinh sống trên lục địa Phi-châu*), sức cạnh tranh của các cường quốc Tây phương, khả năng chọn lựa đa dạng và toàn cầu của các nước Phi-châu về các đối tác và sau hết là sự bất mãn của dân chúng trên lục địa này, tất cả là một sự thách đố đối với chiêu bài chính trị của Trung-quốc trên lục địa Phi-châu.

Vài lời ghi chú của người chuyên ngữ

"Con đường Tơ lụa" là gì?

Vào các thời kỳ đồ đá cũ (paleolithic) khoảng 7000 năm trước cũng đã có các sự trao đổi vật dụng, đá quý như ngọc bích (jade) giữa các bộ tộc bán khai trong các vùng phía Tây của Trung-quốc, nơi mà nhiều di vật đã được khai quật. Thế nhưng chính thức thì Con đường Tơ lụa được hình thành sau khi vua nhà Tây Hán là Vũ Đế (Wudi/漢武帝/-156-87, trước Tây lịch) sai đại tướng Trương Khiên (Zhang Qian/張騫) khai mở với mục đích tìm cách giao thương với các dân tộc "tiên bộ" thuộc các vùng xa hơn về hướng Tây, phía bên kia lãnh thổ của các bộ tộc man di Hung-nô. Các cuộc phiêu lưu của vị nguyên soái này tại vùng "Tây Vực" trên đây đã được sử gia Tư Mã Thiên (Sima Qian/司馬遷/-109-91, trước Tây lịch) tường thuật trong bộ sử nổi tiếng của ông.

Thật ra Con đường Tơ lụa đã có rất lâu từ khoảng thế kỷ thứ V trước Tây lịch, tức vào thời đại của Đức Phật trong thung lũng sông Hằng, có nghĩa là trước khi Trương Khiên mở đường vào Tây Vực. Trên thực tế con đường này cũng chỉ trở nên tấp nập và phồn thịnh từ thế kỷ thứ IV đến thế kỷ thứ XIII, để rồi suy tàn dần sau đó. Con Đường Tơ lụa trên đất liền này là cả một hệ thống đường bộ nối liền Á châu, từ kinh đô Lạc Dương của Trung-quốc xuyên ngang vùng Trung đông, mở vào thế giới Tây phương qua cửa ngõ là thành phố cổ kính Antakya của Thổ-nhĩ-kỳ, mà trước đây từng thuộc xứ Syria. Ngoài hệ thống đường bộ

trên đây cũng có thể xem các con đường biển phát xuất từ cửa sông Indus đưa đến Hồng Hải và Vịnh Ba-tư, và một con đường biển khác phát xuất từ vịnh Bengale hướng về các nước phương Đông như Mã-lai, Indonêxia và sau đó ngược lên Trung Quốc, cũng thuộc vào hệ thống chung của Con đường Tơ lụa. Hàng hóa chuyên chở là gấm vóc, lụa là, đá quý, ngọc bích (jade), hổ phách, ngà voi, sơn mài, đồ sứ, xạ hương, gỗ trầm, gia vị... Lụa là món hàng quý hiếm nhất mà việc sản xuất được người Hán giữ bí mật, không truyền lại cho bất cứ một dân tộc nào khác.

Con đường Tơ lụa trên đất liền dần dần trở nên vắng vẻ và bắt đầu hoang tàn từ thế kỷ XV vì nạn giặc cướp hoành hành và chiến tranh xảy ra liên miên giữa các đạo quân Thổ-nhĩ-kỳ và đế quốc Byzantin, (trước đó thuộc đế quốc La-mã nằm trong vùng Trung-đông, nhưng đã tách ra khỏi đế quốc này từ năm 395). Sau khi kinh đô Constantinople của đế quốc Byzantin (sau này là kinh đô Istanbul của Thổ-nhĩ-kỳ) bị mất vào tay người Hồi giáo năm 1453, thì người Tây phương bắt buộc phải tìm các con biển để tiến về phương Đông. Họ đóng được tàu vượt đại dương, khám phá ra những vùng đất mới, thiết lập các "Con đường Tơ lụa mới", đánh dấu một sự chuyển hướng vô cùng trọng đại trong lịch sử nhân loại.

"Con đường Tơ lụa mới" của người Tây Phương

Năm 1484 nhà hàng hải Bồ Đào Nha Diego Cam nhận lãnh sứ mạng do vua Alphonse V giao phó, đã liêu lĩnh dùng tàu vượt xuống phía nam đường xích đạo, khám phá ra các vùng ven biển xa xôi của lục địa Phi-châu, mở màn cho cả một kỷ nghệ lừa bắt và buôn bán nô lệ kéo dài hơn bốn thế kỷ từ giữa thế kỷ XV đến hết thế kỷ XIX. Phong trào lừa bắt và buôn bán người nô lệ đã mang lại phồn vinh cho Âu Châu, sức lao động cho Mỹ Châu và để lại những vết thương lở loét cho Phi-châu.

Phi châu là một lục địa to lớn, hoang vu và bí hiểm mà người Âu-châu không dám mạo hiểm sâu vào bên trong lục địa này. Sau khi các bộ lạc ven biển bắt đầu thừa hưởng người khỏe mạnh thì họ phải mua lại nô lệ do các lãnh chúa Phi-châu bắt được trong các vùng sâu. Hàng hóa trao đổi là súng, đạn chì, thuốc súng, giáo mác, thanh sắt, vải, gương soi, lược, các vật dụng bằng thủy tinh, tù và... Nếu các đoàn lạc đà xuất phát từ kinh đô Lạc Dương mang gấm vóc vào Âu-châu thì những con tàu kênh cang của người Âu-châu chở khí giới và các thứ hàng tạp hóa vào lục địa Phi-châu để đổi lấy nô lệ.

Xã hội con người quả là phức tạp và khó hiểu khi việc buôn bán nô lệ đã lại xảy ra trong một bối cảnh mà các xã hội Âu Châu vừa kiến tạo được cho mình một khung cảnh cởi mở và tiến bộ của thời Phục hưng, sau những đêm dài đen tối của thời Trung cổ. Không lâu sau phong trào buôn bán nô lệ là một cuộc chạy đua xâm chiếm thuộc địa náo nhiệt chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Năm 1492 Christophe Colomb đưa tàu về hướng Tây để đi tìm Ấn-độ, thế nhưng lại khám phá ra Mỹ-châu. Dù rằng trong những thời kỳ cổ đại người Ai-cập đã biết dùng toán học để chứng minh địa cầu hình tròn, và gần hơn vào thế kỷ thứ VI các nhà bác học và triết gia Hy-lạp cũng cho rằng địa cầu hình tròn, thế nhưng khám phá bất ngờ trên đây của Christophe Colomb đã tạo ra sau đó một luồng tư tưởng mới lan tràn trong giới trí thức,

tôn giáo và quảng đại quần chúng, tự cho rằng người Tây-phương là các dân tộc ưu việt (superior races) và bản phận của họ là phải "văn minh hóa", "nhân đạo hóa" và "Ki-tô giáo hóa" các dân tộc thấp kém hơn (lower races) mà họ đã khám phá ra tại các lục địa khác.

Trên thực tế thì các nguyên nhân thúc đẩy cuộc chạy đua xâm chiếm thuộc địa lại không lý tưởng đến như vậy, mà chỉ là kinh tế và chính trị. Sự tiến bộ và phát triển kỹ nghệ tại Âu-châu đã đưa đến sự hình thành của chủ nghĩa tư bản và đồng thời tạo ra một sự chênh lệch vô cùng to lớn trong lãnh vực kỹ thuật đối với phần còn lại của thế giới. Phương tiện giao thông với tàu bè đi biển kể cả khí giới cũng đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc. Các điều kiện thuận lợi này đã giúp người Âu-châu đánh chiếm các lãnh thổ mênh mông khắp nơi trên địa cầu mà không cần phải có nhiều quân lính. Kỹ nghệ đánh chiếm thuộc địa đã mang lại sự tấp nập và phồn thịnh cho các cửa khẩu tại mẫu quốc và phát triển một số kỹ nghệ: khí giới, dệt may cùng các hàng hóa linh tinh khác. Ngoài ra cũng có một số người tích cực ủng hộ việc xâm chiếm thuộc địa, họ là những kẻ thích phiêu lưu và thám hiểm, hoặc đám quân nhân muốn được thăng cấp, nhất là các nhà truyền giáo muốn được bảo vệ an toàn trên đường quảng bá đức tin của mình, tất cả đã tạo ra một áp lực không nhỏ thúc đẩy việc đánh chiếm thuộc địa khắp nơi. Nguyên nhân sau hết của phong trào đánh chiếm thuộc địa là sự tranh dành ảnh hưởng trên phương diện địa lý chính trị giữa các cường quốc Âu-châu.

Trở lại với lục địa Phi-châu, sau nhiều trăm năm đổi chác và mua bán nô lệ do các lãnh chúa Phi-châu bắt được, thì người Âu châu vẫn không dám phiêu lưu thật sâu vào bên trong lục địa đầy bí hiểm này. Lục địa Phi-châu chỉ bị thuộc địa hóa rất muộn vào cuối thế kỷ XIX mà thôi. Thế nhưng sự tranh dành thì thật hết sức ác liệt và chỉ trong vòng 15 năm - từ năm 1885 đến 1900 - gần như toàn thể Phi-châu đã bị thuộc địa hóa. Nhằm tránh sự chạm trán và đụng độ giữa các đạo quân đi chiếm thuộc địa, một hội nghị quy tụ các cường quốc Âu-châu đã được tổ chức tại Bá-linh năm 1885 với mục đích quy định một số quy tắc mà các đạo quân Âu-châu phải tuân theo để tránh đụng độ với nhau. Chẳng hạn như năm 1898 hai đạo quân Anh và Pháp chạm trán nhau tại Fashoda thuộc miền Nam Soudan ngày nay, đạo quân Pháp phải nhịn để tránh sự xung đột vũ trang. Tuy nhiên cũng có những ngoại lệ, tiêu biểu nhất là trường hợp người Anh thuộc địa hóa Nam Phi. Sau khi họ tìm thấy kim cương và vàng trong vùng Transvaal tại đông-bắc của vùng đất này thì một cuộc chiến khá khốc liệt đã nổ bùng giữa quân đội Anh và liên quân các nước Âu-châu khác là Hòa-lan, Đức và Pháp gọi chung là các đạo quân Boers, kéo dài từ năm 1899 đến 1902. Trước đó vàng nhập cảng vào Âu-châu là do người Tây-ban-nha cướp được của dân Incas tại Trung Mỹ.

Tuy nhiên các con đường Tơ lụa của Trung-quốc và cả của người Âu-châu không nhất thiết là thương mại mà còn là phương tiện giao lưu văn hóa và tín ngưỡng.

Sự truyền bá văn hóa và tín ngưỡng qua các Con đường Tơ lụa

Trên đây chúng ta đã thấy Con đường Tơ lụa cổ xưa của Trung quốc là con đường thương mại với các mặt hàng quý hiếm và Con đường Tơ lụa trong thời cận đại của người Âu châu là lừa bắt nô lệ và xâm chiếm thuộc địa. Thế nhưng phía sau các chủ đích đó cả hai Con

đường Tơ lụa trên đây còn giữ một vai trò khác không kém quan trọng là truyền bá tư tưởng, văn hóa và tín ngưỡng. Chúng ta sẽ lần lượt phân tích về các khía cạnh này dưới đây.

Văn hóa và tín ngưỡng trên Con đường Tơ lụa của Trung-quốc

Suốt gần bốn trăm năm từ thế kỷ thứ IV đến thế kỷ thứ VIII, trước khi đánh dấu điểm tột đỉnh của nền văn minh Trung-quốc vào thời nhà Đường (618-907), Con đường Tơ lụa của Trung-quốc từng là hậu cảnh của một cuộc phiêu lưu vô cùng kỳ thú trong lãnh vực tư tưởng và tâm linh trong lịch sử nhân loại. Cuộc phiêu lưu đó chỉ chấm dứt sau khi Hồi giáo hình thành vào thế kỷ thứ VII, bành trướng trong toàn vùng Tây Vực và chỉ bị chặn đứng ở ngưỡng cửa Trung quốc. Theo sử sách thì Phật giáo được đưa vào Trung quốc từ thế kỷ thứ I, thế nhưng thật sự chỉ bắt đầu bành trướng trong dân gian, thấm sâu vào sự sinh hoạt xã hội kể từ thế kỷ thứ IV và đã góp phần không nhỏ đưa đến các tiến bộ xã hội và nền văn minh dưới thời nhà Đường.

Trong thời kỳ vàng son đó từng có nhiều người hành hương Trung quốc lần theo các nẻo đường gian nan và hiểm trở trong vùng Tây Vực để đi tìm đất Phật ở tận phía bên kia của dãy Hy-mã Lạp-sơn. Trong số đó tiêu biểu nhất là nhà sư Huyền Trang (Xuanzang/玄奘/602-664), ông đã ghi lại trong nhật ký của mình một câu như sau: *"Thà chết khi phải dẫn thân vào vùng Tây Vực để đi tìm đất Phật còn hơn là sống mà phải quay lại hướng Đông"*, câu ấy vừa nói lên quyết tâm của ông trước sự gian nan và hiểm nguy trên Con đường Tơ lụa, vừa phản ảnh một thời kỳ mà Phật giáo đã thấm thật sâu vào sinh hoạt xã hội trong giai đoạn phát triển cao độ nhất của nền văn minh Trung quốc. Huyền Trang lên đường năm 629 và đã thuật lại cuộc hành trình vô cùng kỳ thú của mình với thật nhiều chi tiết lịch sử thật quý giá. Cuộc hành trình đó đã gợi ý cho một bộ tiểu thuyết nổi tiếng là *"Tây Du Ký"*.

Trước đó năm 399 cũng từng có một nhà sư khác là Pháp Hiển (Faxian/法显/337-422) đã vượt vùng Tây Vực để tìm thung lũng sông Hằng, và cũng đã lưu lại một tập hồi ký mô tả chuyến đi của mình về các vương quốc Phật giáo mà mình đã đi qua. Năm 961, 300 nhà sư khác cũng đã thân hành sang Ấn-độ để tìm hiểu Đại thừa. Công trình của các nhà sư trên đây đã góp phần không nhỏ trong việc chính đốn lại nền Phật giáo Trung quốc khá lệch lạc và sơ sót trong các thế kỷ đầu tiên khi Phật giáo mới bắt đầu được đưa vào Trung quốc, nhất là sự bành trướng và hình thành của đạo A-di-đà (Amidism), một tông phái Phật giáo xoay quanh bản kinh *Pratyutpanna-samadhi (Bát chu tam muội kinh)* được trước tác vào thế kỷ thứ I trước Tây lịch trong vùng Gandhara nằm trên Con đường Tơ lụa thuộc Tây-bắc Pakistan ngày nay, một vùng ảnh hưởng bởi các trào lưu tín ngưỡng thật đa dạng. Bản kinh trên đây đã được một nhà sư của Đế quốc Kushan trong vùng Tây Vực là Lokaksena (Chi-câu-la-sấm) dịch sang tiếng Hán vào năm 179 tại kinh đô Lạc-dương.

Kinh sách Tây phương gọi vùng Tây Vực là Sérinde/Serindia, tiền ngữ *Ser* gốc tiếng La-tinh là *siricum* có nghĩa là *lụa*. Từ chữ *siricum* lại sinh ra các chữ *Seres*, *Sinae*, *Sina*,... và đã trở thành tiếng Anh là *China* là tên gọi của Trung quốc ngày nay. Vùng Tây Vực với Con đường Tơ lụa là cả một ngã tư đường, một lò luyện kim (melting pot) kết nạp và hòa nhập các

luồng tư tưởng, văn hóa và tín ngưỡng có nguồn gốc khác nhau. Dưới một góc nhìn nào đó thì ngã tư hay lò luyện kim đỏ của Con đường Tơ lụa cũng đã làm biến dạng ít nhiều giáo lý của Đức Phật Cồ-đàm (Gotama) trong thung lũng sông Hằng. Các học giả Tây phương gọi hiện tượng này là "sự hỗn hợp tôn giáo và văn hóa" (religious and cultural syncretism).

Con đường Tơ lụa là phương tiện đầu tiên trong lịch sử nhân loại trong việc chuyển tải và quảng bá các luồng tư tưởng, kiến thức, văn hóa, truyền thống, tín ngưỡng, nói chung là một nền văn minh hỗn tạp (syncretic civilisation) mang nguồn gốc Ba-tư, Hy-lạp, La-mã, Trung-quốc, Ấn-độ... gọi chung là nền "văn minh serindia" (chữ serindia/Sina-India đã được giải thích trên đây), một nền văn minh diễn tiến thật kiên nhẫn qua từng bước chân người, chân lạc đà, ngựa và bò yak, xuyên qua các vùng hoang vu và hiểm trở, nóng bức vào mùa hè, giá buốt giữa mùa đông. Các đoàn lữ hành đó cùng các con thú tải hàng hóa trên lưng, vượt mọi hiểm nguy, khắc phục mọi gian nan, đã mang vào thế giới Tây phương thuốc súng, ngành in ấn, cách làm giấy và cả chiếc địa bàn mà sau đó đã giúp người Âu-châu chinh phục thế giới. Thấp tùng với những đoàn lữ hành đó trên khắp các nẻo đường Tơ lụa là các nhà truyền giáo, các sứ thần, những kẻ phiêu lưu thích học hỏi, kể cả các bọn cướp đường cùng đám vi trùng dịch hạch của thời Trung cổ tại Âu châu. Dưới đây là hai trường hợp điển hình về các ảnh hưởng theo chiều ngược lại, tức là từ phương Tây sang phương Đông.



The Nestorian Monument at Siganfu (Hsi-an-fu). It was set up in the days of the Nestorian Catholicus and Patriarch, Mar Henan Isho (died A.D. 780) and was unveiled on February 4 following (A.D. 781).

H.3



H.4

H.3: Tấm bia mô tả 150 năm lịch sử phát triển của giáo phái Ki-tô Nestor (Nestorianism) tại Trung-quốc. Bia được dựng ngày 7 tháng giêng năm 781 dưới thời nhà Đường, khám phá năm 1625, và đã được đưa vào bảo tàng viện tại Trường An (Xi An). **H.4** Các chữ trên đầu tấm bia và phần trên của văn bản ghi khắc trên bia.



H.5



H.6



H.7

H.5: Nghệ thuật điêu khắc Phật giáo trong giai đoạn phát triển đầu tiên tại Ấn-độ không hề biểu trưng Đức Phật dưới hình thức nhân dạng, trong giai đoạn "phi ảnh tượng" (aniconic) đó Đức Phật chỉ được biểu trưng bằng một cái ngai trống không đặt dưới cội cây Bồ-đề, hoặc bằng cách chạm nổi vết chân của Ngài (thế kỷ thứ II, Amaravati - Andhra Pradesh, Ấn-độ).

H.6: Phiên đá khắc vết chân của Đức Phật, (thế kỷ thứ I, nghệ thuật Gandhara).

H.7: Một trong các pho tượng đầu tiên biểu trưng nhân dạng Đức Phật, ảnh hưởng bởi nghệ thuật điêu khắc Hy-lạp (Đức Phật mặc áo theo kiểu của người Hy-lạp và La-mã). Nghệ thuật Gandhara, Pakistan ngày nay (khoảng thế kỷ thứ I hay thứ II, Bảo tàng viện Tokyo).

Văn hóa và tín ngưỡng trên Con đường Tơ lụa của người Tây phương

Con đường Tơ lụa thứ hai của người Tây phương đã mở ra một giai đoạn mới trên dòng lịch sử của nhân loại, khởi đầu với một phong trào lừa bắt và buôn bán nô lệ thật nhộn nhịp, tiếp theo đó là một cuộc chạy đua xâm chiếm và tranh dành thuộc địa thật náo động, để rồi kết quả mang lại là tình trạng ngày nay trên thế giới. Con đường Tơ lụa mới đó của người Tây phương ảnh hưởng và áp đặt từ cách ăn mặc, thói tục, ngôn ngữ (tiếng Anh, Tây-ban-nha, Pháp, Ý, Bồ-đào-nha...) cho đến tư tưởng, văn hóa, tín ngưỡng, các thể chế chính trị cùng các khái niệm và quan điểm xã hội trong đời sống của hầu hết các dân tộc trên thế giới. Tình trạng này có thể xem như là một cách "toàn cầu hóa" nên văn minh Tây phương vào thời bấy giờ. Đối với trường hợp của lục địa Phi-châu thì Con đường Tơ lụa đó của người Tây phương đã mang lại những gì mới lạ trong lãnh vực tôn giáo?

Tín ngưỡng lâu đời của người dân bản địa là "tôn thờ các sức mạnh thiêng liêng" (Animism, do chữ *animus* trong tiếng La-tinh có nghĩa là "tâm thần" hay "linh hồn") là một hình thức tín ngưỡng hướng vào các sức mạnh thiêng liêng ẩn chứa bên trong các hiện tượng thiên nhiên như mưa gió, sấm sét, núi non, sông ngòi, ao hồ..., và tin vào các thần linh có khả năng trừng phạt hay che chở mình. Ki-tô giáo được đưa vào các vùng miền Bắc Phi-châu rất sớm, từ các thế kỷ đầu tiên khi tín ngưỡng này được hình thành trong lãnh thổ của Đế quốc La-mã tại vùng Trung-đông. Thế nhưng sau khi các đạo quân hùng hãn có nguồn gốc người Đức gọi là Vandal đánh chiếm các vùng Bắc Phi - lúc đó thuộc Đế quốc La-mã - và thành lập vương quốc Vandal vào thế kỷ thứ V, thì Ki-tô giáo vì sự tranh chấp và chia rẽ giữa các giáo phái và các thế lực chính trị đã suy tàn dần và tự biến mất sau đó. Thay vào chỗ trống này là sự bành trướng của Hồi giáo sau khi được hình thành vào thế kỷ thứ VII, và sau đó từ Bắc Phi lan dần xuống các vùng phía Nam. Ngày nay Phi-châu là lục địa Hồi giáo đứng hàng thứ hai sau Á-châu, xin nhắc thêm là Indônêxia là nước Hồi giáo đông dân nhất thế giới.

Ki-tô giáo chỉ trở lại với lục địa này sau gần 10 thế kỷ sau khi người Bồ-đào-nha vượt biển về hướng Đông để tìm đường đến Ấn-độ vào các thế kỷ XV và XVI và đã khám phá ra các vùng ven biển phía Tây của Phi-châu. Trong khi đó thì người Tây-ban-nha với Christophe Colomb cũng tìm đường đến Ấn-độ nhưng vượt biển về hướng Tây và đã khám phá ra Mỹ-châu. Nhằm tránh sự tranh dành giữa hai "cường quốc" trên đây, Tòa thánh La-mã dưới sự chủ tọa của Giáo hoàng Alexander VI đã đưa ra một Hiệp ước quốc tế gọi là Tordesillas ký kết ngày 7 tháng 6 năm 1494, quy định chủ quyền các vùng lãnh thổ do hai nước Bồ-đào-nha và Tây-ban-nha đã và đang khám phá ra, ranh giới phân chia là kinh tuyến 46°37' (khoảng giữa Đại-tây-dương từ Bắc cực xuống Nam-cực). Theo đó người Bồ-đào-nha sẽ đi về hướng Đông, chiếm hữu và Ki-tô giáo hóa các vùng đất mà mình chiếm được, người Tây-ban-nha thì tiến về hướng Tây.

Thế nhưng vào thời bấy giờ trong số những quốc gia có một lực lượng hải thuyền hùng hậu còn phải kể đến các nước Pháp, Anh, Hòa-lan... Các nước này chẳng được chia miếng nào đành trở thành cướp biển và dần dần sau đó biến lực lượng hải thuyền của mình thành các đoàn tàu buôn lậu (nhất là các thứ gia vị) giữa Mỹ-châu - thời bấy giờ gọi là Thế giới mới/New World - và Âu-châu. Người Âu-châu khám phá ra "thế giới" đã đưa họ vào một tình trạng tranh dành quyền lợi, tài nguyên và đất đai thật ác liệt. Tòa thánh La-mã phải nhiều lần "phân xử" bằng "sắc lệnh" (papal bull). Các phong trào chống đối Ki-tô giáo La-mã bất tuân Tòa thánh cũng đã manh nha từ thời kỳ đó và Tin-lành giáo chính thức được hình thành ngày 31 tháng 10 năm 1517.

Hiệp ước Tordesillas trên đây được ký kết giữa vua Tây-ban-nha là Ferdinand II và vua Bồ-đào-nha là Jean II dưới sự chủ tọa của Giáo hoàng La-mã Alexander VI, có thể được xem như chính thức mở ra Con đường Tơ lụa mới của người Tây phương, đưa dần đến tình trạng ngày nay trên thế giới. Xin nhắc lại 16 thế kỷ trước, Trương Khiên thừa lệnh vua Vũ Đế nhà Hán đã chính thức mở ra Con Đường Tơ lụa thứ nhất năm -139 (trước Tây lịch) đưa đến nền văn minh serindia. .



N.8

H.8: Trang bìa bằng tiếng Bồ-đào-nha của Hiệp ước Tordesillas, ký kết ngày 7 tháng 6 năm 1494 chính thức mở ra Con đường Tơ lụa của người Tây phương

Trở lại với trường hợp của lục địa Phi-châu thì người Âu-châu chú trọng vào việc buôn bán nô-lệ nhiều hơn là bồn phận Ki-tô giáo hóa thổ dân sống tại các vùng ven biển. Do đó giai đoạn cải đạo lần thứ hai song song với phong trào lừa bắt và buôn bán nô lệ cũng không kéo dài được lâu và đã chấm dứt hai thế kỷ sau đó. Mãi đến cuối thế kỷ XIX, khi phong trào xâm lăng "thuộc địa hóa" Phi-châu được phát động thì những người truyền giáo lại theo chân các đoàn quân của các nước Âu-châu tiến sâu hơn vào bên trong lục địa này. Nếu

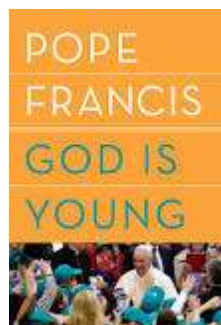
có nhiều quốc gia xuất quân tranh nhau chiếm đất thì cũng có nhiều giáo phái khác nhau từ Ki-tô La-mã đến Tin lành tranh nhau cải đạo người dân Phi-châu, sự cạnh tranh và cọ sát do đó không sao tránh khỏi, kể cả sự chống đối và kháng cự của Hồi giáo. Nhiều người từ đạo được phong thánh và các cuộc thăm sát vẫn còn tiếp diễn cho đến ngày nay.

Việc buôn bán nô lệ được "chính thức" bãi bỏ tại Đan-mạch năm 1792, tại Thụy-điển và Anh-quốc năm 1824, tại Pháp năm 1794 (nhưng chỉ "thật sự" áp dụng từ năm 1815, nhất là từ năm 1817), tại Mỹ năm 1865. Chế độ thuộc địa chỉ bắt đầu cáo chung từ sau Thế chiến thứ hai cho đến một thời điểm gần đây hơn là năm 1980. Và cũng thật hết sức bất ngờ, qua con đường xâm chiếm thuộc địa, Phật giáo cũng đã được đưa vào thế giới Tây phương từ thế kỷ XIX. Sau khi hai phong trào buôn bán nô lệ và xâm chiếm thuộc địa dần dần cáo chung thì các nước Tây phương cũng dần bước vào thời kỳ hiện đại mở ra một bầu không gian văn hóa và tư tưởng cởi mở hơn. Sự phóng khoáng đó đã mang lại cho Âu châu một sự phát triển khoa học và kỹ thuật cao độ.

Các con tàu chuyên chở nô lệ, các đạo quân xâm chiếm thuộc địa là các nguyên nhân sâu xa nhất tạo ra chế độ tư bản để rồi đưa đến hai cuộc Thế chiến. Ngoài ra Con đường Tơ lụa của người Tây phương cũng tạo ra đủ mọi thứ chủ nghĩa, thể chế xã hội kể cả các mưu đồ và hoạch định chính trị, gần đây nhất là chủ trương "Toàn cầu hóa" (Mondialisation / Globalisation). Toàn cầu hóa cũng chỉ là một sự đồng lõa của các nước giàu có tận dụng và khai thác triệt để sự chậm tiến và sức lao động rẻ tiền tại các nước nghèo bằng cách chuyển các sinh hoạt công nghiệp và kinh tế (délocalisation/offshoring) sang các nước này, đồng thời đầu tư và cho vay khiến các nước này phải ngoan ngoãn và lệ thuộc vào mình, tức là một hình thức nô lệ trá hình.

Thế nhưng thật hết sức bất ngờ trình độ khoa học và kỹ thuật của một số quốc gia chẳng hạn như Ấn-độ và Trung-quốc, trước đây lệ thuộc vào các nước mở mang, đã được phát triển thật nhanh chóng, đạt được nhiều tiến bộ khả quan. Đặc biệt là Trung-quốc dựa vào chế độ độc tài cộng sản đã khai thác triệt để thành phần thấp kém trong xã hội không khác gì nô lệ, không những đã làm đảo lộn sự thăng bằng kinh tế trên địa cầu mà còn ngấm ngấm mượn sự tiến bộ nhanh chóng đó để thiết kế một Con đường Tơ lụa mới dựa vào nợ nần và thế chấp tài nguyên và đất đai với mục đích khống chế và chiếm đoạt thế giới.

Nếu hàng hóa chuyển tải trên Con đường Tơ lụa mới của người Tây phương là khí giới, các thứ chủ nghĩa xã hội, kinh tế và mưu đồ chính trị, thì các vấn đề tâm linh và tín ngưỡng dường như không còn là một món mang giá trị cao nữa. Một khi tín ngưỡng đã sa lầy trong các thứ bản năng sinh tồn (của cải, quyền lực), truyền giống (tính dục) và sợ chết (sự hứa hẹn) thì sẽ không còn là một lý tưởng cao đẹp nữa.



H.8



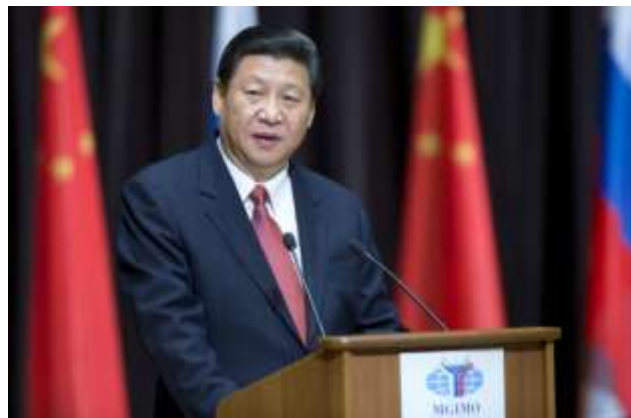
H.9

H.7 & 8: Trên đây là quyển sách mới nhất của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô: "*Chúa Trời trẻ trung*" (nhà xuất bản Random House, 2018; Robert Laffont/Presse de la Renaissance, 2018). Thật ra "Trẻ trung" cũng chỉ là một khẩu hiệu, một sự tự biện: Chúa Trời càng trẻ thì tin đồ càng già...; Chúa Trời càng đầy sinh lực thì người tu hành càng hăng... Nói chung khi đã sa lầy trong các thứ bản năng, liên lụy với tính dục, chính trị và hung bạo, thì tìn ngưỡng dường như không còn là một mặt hàng hấp dẫn nữa trên các nẻo đường Tơ lụa mới ngày nay.

Vậy Con đường Tơ lụa mới của người Trung quốc đang được thiết kế là gì, chuyển tải những thứ hàng hóa nào?

Con đường Tơ lụa mới của Trung quốc

Ngày 7 tháng 3 năm 2013, tại trường đại học của xứ Kazakstan, Tập Cận Bình chính thức tuyên bố khai mở Con đường Tơ lụa mới của Trung-quốc, tức là Con đường Tơ lụa thứ ba trong lịch sử nhân loại. Hàng hoá trên con đường này không còn là lụa là, gấm vóc như là con đường thứ nhất, cũng không phải là nô lệ và thuộc địa như là con đường thứ hai, mà là tiền bạc, nợ nần, tham nhũng, di dân, tài nguyên, đất đai, lãnh thổ, các mưu đồ thâm độc và các âm mưu mờ ám của chủ nghĩa đế quốc và bá quyền.

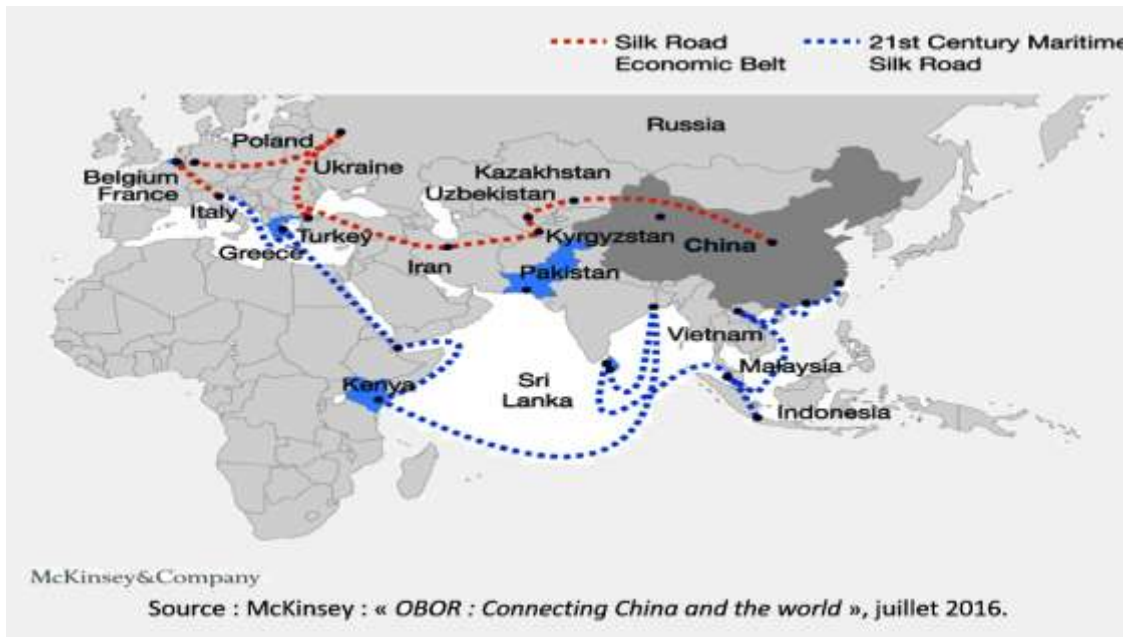


H.10

H. 10 Tập Cận Bình đọc diễn văn tại đại học Kazakhstan ngày 7 tháng 3 năm 2013, chính thức tuyên bố khai mở Con đường tơ lụa mới.



H.11



H.12

H.10&11: Các ngõ ngách của Con đường Tơ lụa mới của Trung-quốc trong thế kỷ XXI



H.13

H.12: "Chuỗi hạt trai" (String of Pearls) của Trung quốc, gồm các căn cứ hải quân Trung quốc cùng các hải cảng của các quốc gia khác mà hải quân Trung-quốc có quyền sử dụng (tài liệu Internet).

Trước Diễn đàn quốc tế với chủ đề "Belt and Road" (Vòng đai và Con đường) tổ chức trong hai ngày 14-15 tháng 5 năm 2017 tại Bắc Kinh, Tập Cận Bình cho biết số tiền đầu tư dành cho giai đoạn đầu của dự án Con đường Tơ lụa mới sẽ là 1000 tỉ đô-la. Con đường này sẽ xuyên ngang 68 quốc gia, liên hệ đến 4,5 tỉ người và 40% Sản lượng Quốc gia (PIB/GDP) của cả thế giới. Đây là một vấn đề nóng bỏng hiện nay, hiện có rất nhiều tài liệu mà người đọc có thể tham khảo dễ dàng, do đó không cần phải ghi chú hay giải thích dài dòng. Một vài quyền sách liên quan đến lục địa Phi-châu như dưới đây thiết nghĩ cũng đủ để nói lên điều đó.



H.13-17: Một vài quyển sách liên quan đến Con đường Tơ lụa mới của Trung-quốc. Tựa của quyển sách trong hình H.16 là: *"Vụ nổ lớn về các Con đường Tơ lụa mới"*, các chữ Nổ Lớn/Big Bang là có ý so sánh với vụ nổ đưa đến sự hình thành của vũ trụ (nhà xuất bản L'Harmattan, 2017). Bìa quyển sách trong hình H.17 vẽ hình một con rồng đang phun lửa và một con đà điểu cắm đầu vào cát, nói lên sự thiển cận và ngây thơ của một số người lãnh đạo (nhà xuất bản L'Harmattan, 2006).

Thật vậy động cơ thúc đẩy sự tiến hóa của con người cũng chỉ xoay quanh ba thứ bản năng là sinh tồn (sự sống còn), truyền giống (sinh con đẻ cái) và sợ chết (tôn giáo). Dù là vào các thời kỳ cổ đại hay văn minh ngày nay thì các thứ bản năng ấy vẫn còn nguyên vẹn bên trong mỗi con người chúng ta, thúc đẩy và xui khiến chúng ta làm cho thế giới chuyển động không ngừng.

Lãnh đạo một dân tộc, bảo vệ một quốc gia cần phải có một kiến thức rộng, một tầm nhìn xa. Nhìn lại quê hương sau khi đi qua bức tranh toàn cảnh của Phi-châu thì thật hết sức rõ ràng cuộc chiến Việt Nam kéo dài 30 năm trong thế kỷ vừa qua quả đúng là một cuộc chiến chọn nhầm kẻ thù. Trận chiến Việt-Trung xảy ra sau đó năm 1979 cũng chỉ là một phản ứng vót vát, vụng về và tuyệt vọng mà thôi.

Cách nhìn vào lịch sử và thế giới trên đây đối với một số người có thể quá yếm thế hay tiêu cực, thế nhưng đây cũng có thể là cách hé mở một góc nhìn nào đó về hiện thực của thế giới này. Chúng ta phải ý thức được rằng hạnh phúc và sự sống còn của nhân loại không nhất thiết là các Con đường Tơ lụa, chuyển tải các thứ hàng hóa trên lưng lạc đà hay những người nô lệ trong các khoang tàu, cũng không phải là các đoàn quân đi chiếm thuộc địa, và cũng không phải là các thứ chủ nghĩa hay mưu đồ đủ loại hay các tín ngưỡng sa lầy trong các thứ bản năng, mà đúng hơn là những gì thật quý giá tàng ẩn thật sâu kín bên trong mỗi con người chúng ta: tình thương yêu, sự hợp tác và chia sẻ. Những thứ ấy mới đúng thật là những sợi tơ vàng óng ả, mịn màng và thấm đượm từ bi. Dù mong manh thế nhưng những sợi tơ ấy mới đúng thật là nguyên nhân sâu xa mở ra các Con đường Tơ lụa thênh thang trong tâm hồn chúng ta, nối lại từng con tim của mỗi người trong chúng ta. Chỉ những sợi tơ ấy, Con đường Tơ lụa ấy, mới có thể mang lại hạnh phúc và đảm bảo cho sự tồn vong của nhân loại mà thôi.

Bures-Sur-Yvette, 10.11.18
Hoang Phong chuyển ngữ